

Số: /QĐ-UBND

Khe Sanh, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành quy chế thi đua, khen thưởng thị trấn Khe Sanh

ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ TRẤN KHE SANH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật thi đua khen thưởng ngày 26/11/2003 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thi đua khen thưởng ngày 16/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành Luật thi đua, khen thưởng; Thông tư 12/2019/TT-BNV, ngày 04/11/2019 của Bộ Nội vụ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng

Căn cứ Quyết định 3293/QĐ-UBND ngày 17/10/2023 của UBND huyện Hướng Hóa về việc Ban hành Quy định công tác Thi đua, khen thưởng huyện Hướng Hóa;

Theo đề nghị của Công chức phụ trách Thi đua - Khen thưởng thị trấn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này là Quy chế Công tác thi đua khen thưởng thị trấn Khe Sanh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 209/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND thị trấn Khe Sanh.

Công chức Văn phòng UBND thị trấn, Hội đồng khen thưởng thị trấn Trưởng các Ban ngành, đoàn thể thị trấn; các bộ phận, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Phòng Nội vụ huyện;
- Ban Thường vụ Đảng ủy;
- Thường trực HĐND TT;
- CT, PCT UBND;
- UBMT và các đoàn thể TT;
- Các khối;
- Niêm yết tại trụ sở cơ quan và trang thông tin điện tử của thị trấn;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Xuân Hữu

QUY CHẾ

Thi đua, khen thưởng tại thị trấn Khe Sanh

(Ban hành kèm theo Quyết định số/QĐ-UBND ngày tháng năm 2023 của UBND thị trấn Khe Sanh)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng:

1. Quy chế này quy định việc tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn thị trấn, bao gồm: nội dung thi đua, tổ chức phong trào thi đua, danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; tiêu chuẩn, thẩm quyền xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; trình tự, thủ tục hồ sơ đề nghị khen thưởng; quỹ thi đua, khen thưởng; quyền và nghĩa vụ của cá nhân, tập thể được khen thưởng.

2. Các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng và các nội dung liên quan khác không quy định tại Quy chế này thì thực hiện theo Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản quy phạm pháp luật khác của cấp có thẩm quyền.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các tổ chức và cá nhân trong cơ quan Đảng, cơ quan Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội, các Hội quần chúng, tổ chức kinh tế thuộc các thành phần kinh tế, gia đình, cá nhân đang sinh sống, làm việc, học tập tại thị trấn Khe Sanh.

Điều 3. Nguyên tắc Thi đua - Khen thưởng:

1. Nguyên tắc thi đua: Thi đua thực hiện trên nguyên tắc tự nguyện, tự giác, công khai, đảm bảo tính đoàn kết, hợp tác cùng phát triển. Việc xét tặng các danh hiệu thi đua phải căn cứ vào phong trào thi đua. Mọi tập thể, cá nhân tham gia phong trào thi đua phải có đăng ký giao ước thi đua; xác định rõ mục tiêu, chỉ tiêu thi đua; không đăng ký thi đua sẽ không được xem xét, công nhận danh hiệu.

2. Nguyên tắc khen thưởng:

2.1. Đảm bảo tính chính xác, công khai, công bằng, kịp thời. Thành tích đề nghị khen thưởng rõ ràng, cụ thể, đạt được ở mức độ nào thì khen thưởng ở mức độ đó, khen thưởng đột xuất, khen thưởng công lao cống hiến lâu dài không nhất thiết theo trình tự từ mức khen thấp nhất đến mức khen cao; không cộng dồn thành tích đã khen của lần trước để nâng mức khen lần sau; không nhất thiết lần sau khen phải cao hơn lần trước. Mỗi hình thức khen thưởng được tặng thưởng nhiều lần cho một đối tượng nhưng khen thưởng lần sau phải có thành tích cao hơn thành tích khen thưởng lần trước.

2.2. Trong một năm, không đề nghị cấp trên xét, tặng 02 hình thức khen thưởng cấp Nhà nước cho một tập thể hoặc một cá nhân (trừ thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất; khen thưởng quá trình cống hiến; khen thưởng theo niên hạn); không đề nghị xét tặng hai hình thức khen thưởng cấp tỉnh (danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng) đối với một tập thể hoặc một cá nhân cụ thể (trừ thành tích đặc biệt xuất

sắc); không đề nghị Chủ tịch UBND huyện xét tặng hai hình thức (danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng) đối với một tập thể hoặc một cá nhân.

2.3. Chú trọng khen thưởng các cá nhân, ban ngành, đoàn thể công tác trong điều kiện thực hiện nhiệm vụ khó khăn nhưng đã năng động, sáng tạo hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thành tích có phạm vi ảnh hưởng lớn, quan tâm khen cá nhân là người trực tiếp lao động, công tác, chiến đấu, phục vụ chiến đấu, cá nhân có nhiều sáng tạo trong lao động, công tác (tỷ lệ 55% trên tổng số cá nhân được đề nghị khen thưởng); đồng thời khi xét thi đua cần chia thành hai nhóm đối tượng: Nhóm lãnh đạo quản lý và nhóm người lao động trực tiếp để xét khen thưởng có tỷ lệ phù hợp.

2.4. Đối với việc khen thưởng thành tích tổng kết công tác.

a) Khi xét khen thưởng, danh hiệu thi đua cho cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách là đảng viên thì cá nhân đó phải được đánh giá xếp loại đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; không xét khen thưởng, danh hiệu thi đua đối với cá nhân đang trong thời gian thi hành kỷ luật.

b) Khi xét khen thưởng, danh hiệu thi đua cho cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách, người lao động thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Cán bộ, công chức thì cá nhân đó phải được đánh giá xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên căn cứ vào kết quả đánh giá xếp loại cán bộ, công chức hàng năm của đơn vị.

c) Cá nhân được tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua toàn quốc”, danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh”; tập thể, cá nhân được tặng các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước sau 02 năm mới đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen về thành tích công tác năm.

d) Không xét danh hiệu thi đua, khen thưởng đối với cá nhân không thực hiện hoặc thực hiện không nghiêm túc việc công khai xin lỗi khi để xảy ra các trường hợp vi phạm phải thực hiện xin lỗi theo quy định tại Điều 4 Quyết định số 30/2020/QĐ-UBND ngày 08/12/2020 của UBND tỉnh Quảng Trị về ban hành quy định công khai xin lỗi trong giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh Quảng Trị từ 02 lần trở lên trong 01 năm.

2.5. Đối với khen thưởng thi đua theo chuyên đề

a) Chỉ khen thưởng cho các tập thể, cá nhân trực tiếp tham gia phong trào thi đua chuyên đề. Các đối tượng tham gia gián tiếp (lãnh đạo, chỉ đạo) thì thành tích tham gia chuyên đề xét chung vào thành tích hàng năm tại cơ quan.

b) Không khen thưởng các chuyên đề công tác khi không đăng ký với UBND thị trấn; không có văn bản chỉ đạo, kế hoạch sơ kết, tổng kết của Đảng ủy, UBND thị trấn hoặc cơ quan cấp trên.

c) Trong 01 năm, tập thể, cá nhân tham gia nhiều phong trào thi đua chuyên đề thì chỉ đề xuất Chủ tịch UBND thị trấn khen thưởng không quá 02 lần.

2.6. Đối với khen thưởng đột xuất

a) Cùng một thành tích đột xuất nếu khen thưởng cho tập thể thì không khen thưởng cho cá nhân và ngược lại, ưu tiên xét khen thưởng cho cá nhân (trừ trường hợp lập được thành tích đặc biệt xuất sắc thì xét khen cho cả tập thể và cá nhân lập được thành tích xuất sắc).

b) Không xét khen thưởng đột xuất đối với cá nhân, tập thể thực hiện công việc được đảm nhận theo nhiệm vụ công tác hoặc theo chương trình, kế hoạch đã

được xác định từ trước.

Điều 4. Trách nhiệm tổ chức phong trào thi đua và công tác khen thưởng

1. Chủ tịch UBND thị trấn chịu trách nhiệm chỉ đạo phong trào thi đua và công tác khen thưởng của thị trấn. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thị trấn thực hiện chức năng tư vấn, tham mưu giúp Chủ tịch UBND thị trấn về công tác thi đua, khen thưởng. Văn phòng UBND thị trấn làm đầu mối thường trực thi đua, khen thưởng thị trấn có trách nhiệm tham mưu giúp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thị trấn thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng, đề xuất phương pháp đổi mới công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn.

2. Trưởng các ban ngành; đoàn thể thị trấn; Các tổ chức, đơn vị có liên quan chủ trì, phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp cùng cấp để tổ chức phong trào thi đua, nhân rộng phong trào thi đua trong phạm vi mình quản lý. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thị trấn tổ chức phát động các phong trào thi đua, đề xuất phương pháp đổi mới công tác thi đua, khen thưởng phù hợp với tình hình thực tế. Phát hiện, lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích xứng đáng để khen thưởng hoặc đề nghị lên cấp trên khen thưởng.

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thị trấn, các tổ chức thành viên của Mặt trận, các tổ chức xã hội khác trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình:

- Tổ chức phối hợp với các cơ quan nhà nước để phát động, triển khai các cuộc vận động, các phong trào thi đua, phổ biến kinh nghiệm, nhân rộng các điển hình tiên tiến;

- Phối hợp thống nhất hành động giữa các tổ chức thành viên, tham gia với các cơ quan chức năng để tuyên truyền, động viên đoàn viên, hội viên, các tầng lớp Nhân dân tham gia phong trào thi đua và thực hiện chính sách khen thưởng;

- Giám sát việc thực hiện pháp luật về thi đua, khen thưởng; kịp thời phản ánh, đề xuất các giải pháp để thực hiện các quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản pháp luật liên quan.

4. Công chức Văn hóa - Xã hội thị trấn có trách nhiệm thường xuyên tuyên truyền công tác thi đua, khen thưởng; phổ biến, nêu gương các điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt, cổ động phong trào thi đua. Phát hiện các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua; đấu tranh, phê phán các hành vi vi phạm Luật Thi đua, khen thưởng.

Chương II

TỔ CHỨC THI ĐUA DANH HIỆU VÀ TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 5. Hình thức tổ chức thi đua

Tổ chức thi đua thường xuyên (hàng ngày, tháng, quý, năm) theo từng tập thể, cá nhân nhằm thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu và chương trình công tác đề ra.

Thi đua theo đợt hoặc chuyên đề được tổ chức thực hiện những nhiệm vụ công tác trọng tâm, đột xuất theo từng giai đoạn và thời gian được xác định.

Điều 6. Phát động thi đua

Việc phát động thi đua và chỉ đạo thi đua thực hiện theo quy định tại Điều 18, Luật Thi đua, Khen thưởng.

Chủ tịch UBND, trưởng các ban, ngành, đoàn thể chính trị thị trấn, các khối phát động thi đua trong đơn vị mình. Trong đó UBND thị trấn chú trọng lấy nội dung: “Thực hiện tốt việc giải quyết Thủ tục hành chính (TTHC), tuyệt đối không để phát sinh hồ sơ TTHC trễ hẹn; trường hợp có phát sinh hồ sơ trễ hẹn trong giải quyết hồ sơ TTHC thì phải thực hiện xin lỗi cá nhân, tổ chức bằng văn bản đính kèm lên phần mềm một cửa điện tử trước khi trả hồ sơ cho tổ chức, cá nhân (theo quy định tại Quyết định số 30/2020/QĐ-UBND ngày 08/12/2020 của UBND tỉnh)” làm một trong những nội dung tổ chức phát động phong trào thi đua ở địa phương.

Điều 7. Nội dung tổ chức phong trào thi đua:

1. Xác định mục tiêu, phạm vi, đối tượng thi đua phải trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tình hình thực tế và yêu cầu phát triển của từng đơn vị, tập thể, đảm bảo tính khoa học, thực tiễn và tính khả thi.

2. Căn cứ vào đặc điểm, tính chất công tác, chức năng nhiệm vụ của từng đối tượng để phát động phong trào thi đua cho phù hợp.

3. Xác định chỉ tiêu và thời gian thi đua phải dựa trên yêu cầu, nhiệm vụ chính trị được giao. Chỉ tiêu phấn đấu phải cao hơn chỉ tiêu được giao; hoàn thành thời hạn sớm hơn thời hạn được giao.

4. Triển khai các biện pháp tổ chức phát động và đăng ký giao ước thi đua. Tuyên truyền nâng cao nhận thức ý nghĩa của công tác thi đua và tính tự giác, tinh thần trách nhiệm của mọi người tham gia, chống mọi biểu hiện phô trương, hình thức trong thi đua.

5. Xây dựng kế hoạch và xác định biện pháp phối hợp giữa các ban, ngành, đoàn thể thị trấn để tuyên truyền vận động và theo dõi quá trình thực hiện.

6. Tổ chức sơ kết, tổng kết phong trào thi đua, đánh giá kết quả thi đua để rút kinh nghiệm và phổ biến những kinh nghiệm tốt và các điển hình tiên tiến trong các đối tượng tham gia thi đua; lựa chọn và công khai biểu dương khen thưởng những cá nhân, tập thể tiêu biểu, xuất sắc.

Điều 8. Các danh hiệu thi đua:

Các danh hiệu thi đua được quy định tại Điều 20 Luật Thi đua, khen thưởng, cụ thể như sau:

1. Đối với cá nhân:

- Chiến sĩ thi đua toàn quốc;
- Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh và cấp Bộ;
- Chiến sĩ thi đua cơ sở;
- Lao động tiên tiến; Chiến sĩ tiên tiến.

2. Đối với tập thể:

- Cờ thi đua của Chính phủ;
- Cờ thi đua của UBND tỉnh;
- Tập thể lao động xuất sắc; Đơn vị quyết thắng;
- Tập thể lao động tiên tiến; Đơn vị tiên tiến;
- Khối văn hóa.

3. Danh hiệu thi đua đối với hộ gia đình là Gia đình văn hóa.

Điều 9. Tiêu chuẩn Lao động tiên tiến

1. Danh hiệu Lao động tiên tiến được xét tặng cho cán bộ, công chức đạt các

tiêu chuẩn sau:

- a) Được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;
- b) Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có tinh thần tự lực, tự cường; đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia phong trào thi đua;
- c) Tích cực học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ;
- d) Có đạo đức lối sống lành mạnh.

2. Danh hiệu Lao động tiên tiến xét tặng cho công nhân, nông dân, người lao động không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Lao động sản xuất có hiệu quả, tích cực tham gia phong trào thi đua và hoạt động xã hội;
- b) Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; có đạo đức lối sống lành mạnh, đoàn kết, tương trợ giúp đỡ mọi người trong cộng đồng.

3. Một số điều kiện về thời gian khi xét tặng danh hiệu Lao động tiên tiến,

a) Cá nhân có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhà nước, của Nhân dân dẫn đến bị thương tích cần điều trị, điều dưỡng theo kết luận của cơ sở y tế cấp huyện hoặc tương đương trở lên thì thời gian điều trị, điều dưỡng được tính để bình xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến”. Cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian học tập được tính vào thời gian công tác tại cơ quan, đơn vị để được xét danh hiệu Lao động tiên tiến. Trường hợp cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng, có kết quả học tập từ loại khá trở lên thì được tính để tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

b). Thời gian nghỉ thai sản theo quy định được tính để xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

c) Đối với cá nhân chuyển công tác, cơ quan, đơn vị mới có trách nhiệm xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, (trường hợp có thời gian công tác ở cơ quan cũ từ 06 tháng trở lên phải có ý kiến nhận xét của cơ quan cũ).

Trường hợp cá nhân được điều động, biệt phái đến cơ quan, đơn vị khác trong một thời gian nhất định thì việc xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “do cơ quan, đơn vị điều động, biệt phái xem xét quyết định và được cơ quan, đơn vị tiếp nhận cá nhân được điều động, biệt phái xác nhận.

đ) Không xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, đối với cá nhân mới tuyển dụng dưới 10 tháng; bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên (đang trong thời gian thi hành kỷ luật).

Điều 10. Tiêu chuẩn chiến sĩ thi đua cơ sở

Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” thực hiện theo quy định tại Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ cụ thể như sau:

1. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” được xét tặng cho các cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Là “Lao động tiên tiến”
- b) Có sáng kiến là giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp tác nghiệp hoặc giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật để tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác được cơ sở công nhận hoặc có đề tài nghiên cứu khoa học đã nghiệm thu

được áp dụng hoặc mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được cơ quan, tổ chức, đơn vị công nhận.

Tỷ lệ cá nhân được công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” không quá 15% tổng số cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”,

Điều 11. Tiêu chuẩn Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh

Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh được xét tặng cho cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc nhất trong số những cá nhân ba lần liên tục đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở và thành tích được công nhận có sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, giải pháp mới, áp dụng công nghệ mới, nâng cao năng suất lao động, chất lượng, hiệu quả công tác, phải có phạm vi phổ biến rộng rãi trong ngành, địa phương trong tỉnh đem lại hiệu quả thiết thực và được Hội đồng Khoa học, sáng kiến cấp tỉnh xem xét công nhận.

Điều 12. Tiêu chuẩn Chiến sĩ thi đua toàn quốc

Danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc được xét tặng cho cá nhân có thành tích tiêu biểu, xuất sắc cho những cá nhân có 02 lần liên tục (06 năm liền) đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh và có thành tích sáng kiến của cá nhân có ảnh hưởng trong phạm vi toàn quốc được Hội đồng khoa học, sáng kiến cấp huyện, Hội đồng khoa học, sáng kiến “xét duyệt, công nhận sáng kiến, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu cấp tỉnh” công nhận; có 90% thành viên trong tổng số thành viên Hội đồng Thi đua-Khen thưởng huyện, tỉnh đồng ý.

Điều 13. Danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến, Tập thể lao động xuất sắc.

1. Danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến được xét tặng hàng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ, kế hoạch được giao;
- b) Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, có hiệu quả;
- c) Có trên 50% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;
- d) Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Tổ chức Đảng hoàn thành nhiệm vụ, đoàn thể trong đơn vị đạt khá trở lên.

Số lượng xét tặng danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến” không vượt quá 70% trong tổng số các tập thể hoàn thành tốt nhiệm vụ.

2. Danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc được xét tặng hàng năm cho tập thể tiêu biểu, xuất sắc nhất trong số các tập thể đạt danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến và đạt được các tiêu chuẩn sau:

- a) Sáng tạo, vượt khó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, hoàn thành tốt các nghĩa vụ đối với Nhà nước;
- b) Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;
- c) Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất 70% cá nhân đạt Lao động tiên tiến;
- d) Phải có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” và không có cá nhân bị kỷ luật hình thức cảnh cáo trở lên;
- đ) Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Tổ chức Đảng, đoàn thể đạt trong sạch, vững mạnh.

Được xét chọn không quá 20% trong số các tập thể được công nhận danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”.

Điều 14. Cờ thi đua của UBND tỉnh:

1. Đối tượng xét tặng Cờ thi đua của UBND tỉnh theo khối thi đua các xã, phường 9 thuộc khối thi đua của huyện có thành tích tiêu biểu, xuất sắc được suy tôn là đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua của các Khối thi đua.

2. Tiêu chuẩn xét tặng Cờ thi đua của UBND tỉnh: Xét tặng hàng năm cho tập thể đạt các danh hiệu sau:

- Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm: là tập thể tiêu biểu xuất sắc của huyện

- Có nhân tố mới, mô hình mới để các tập thể khác thuộc huyện học tập.

- Nội bộ đoàn kết, tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng và các tệ nạn khác.

Điều 15. Cờ thi đua Chính phủ:

Cờ thi đua Chính phủ được xét tặng cho các tập thể đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 25 của Luật Thi đua, khen thưởng, được bình chọn theo các khối thi đua của huyện: suy tôn những tập thể được dẫn đầu trong lĩnh vực, ngành nghề toàn quốc và tiêu biểu nhất trong phong trào thi đua của huyện đề nghị tặng Cờ thi đua của Chính phủ (số lượng đề nghị tặng Cờ thi đua của Chính phủ không quá 20% tổng số những tập thể được xét tặng Cờ thi đua của UBND tỉnh).

Điều 16. Danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Khu phố văn hóa” thực hiện theo quy định tại Nghị định số 122/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Bản văn hóa”, “Áp văn hóa”, “Tổ dân dân phố văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa”.

Chương III

HÌNH THỨC, ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

Điều 17. Khen thưởng cấp Nhà nước

1. Các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước: Huân chương Sao vàng, Huân chương Hồ Chí Minh, Huân chương Độc lập, Huân chương Lao động (các hạng), Huân chương Đại đoàn kết dân tộc, Huân chương Dũng cảm, Huân chương Hữu nghị, Anh hùng Lao động, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Bằng khen Thủ tướng Chính phủ, Danh hiệu vinh dự Nhà nước, Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước.

2. Tiêu chuẩn xét khen thưởng được thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng, Nghị định 91/2017-CP của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 18. Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh

1. Khen thưởng theo công trạng và thành tích đạt được (khen thưởng thường xuyên).

- Không lấy danh hiệu thi đua làm tiêu chuẩn xét tặng các hình thức khen thưởng đối với tập thể, cá nhân.

- Xét khen thưởng hàng năm cho cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc vào dịp tổng kết năm công tác đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Đối với cá nhân

- gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước;

- 02 năm trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng có hiệu quả ở phạm vi cấp cơ sở.

b) Đối với tập thể

- gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước;

- 02 năm trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở; tổ chức tốt các phong trào thi đua, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với mọi thành viên trong tập thể.

c) Những tập thể, cá nhân không đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen 02 năm liên tiếp. Trong 01 năm không đề nghị 02 lần Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh cho 01 tập thể hoặc 01 cá nhân (trừ khen thưởng thành tích đặc biệt xuất sắc, đột xuất).

2. Khen thưởng theo đợt, chuyên đề

- Xét tặng các tập thể, cá nhân gương mẫu, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đạt một trong các tiêu chuẩn sau: Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua do tỉnh, huyện, thị trấn phát động hàng năm; thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong thực hiện các chương trình, mục tiêu, Chỉ thị, Nghị quyết của Trung ương, Đảng, Chính phủ, Tỉnh ủy, UBND tỉnh, huyện các đợt thi đua.

3. Khen thưởng đột xuất

Xét tặng các tập thể, cá nhân gương mẫu, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Có hành động dũng cảm, gương người tốt, việc tốt trong việc cứu người, cứu tài sản của Nhà nước, Nhân dân; đạt giải trong các kỳ thi, hội thi, hội diễn cấp Quốc gia (khu vực, vùng, miền do Trung ương tổ chức) và đạt giải Nhất cấp tỉnh.

- Lập được nhiều thành tích, có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực cấp tỉnh.

4. Khen thưởng gia đình

Xét tặng cho các gia đình gương mẫu, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có nhiều đóng góp về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội.

5. Các trường hợp khác đề nghị tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện theo Quy chế thi đua khen thưởng tỉnh, huyện.

Điều 19. Giấy khen của UBND huyện

1. Khen thưởng theo công trạng và thành tích đạt được (khen thưởng thường xuyên).

a) Đối với cá nhân

- gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước;

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ.

b) Đối với tập thể

- gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước;

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ.

c) Số lượng bình xét đề nghị tặng Giấy khen tối đa không quá 30% trên tổng số các tập thể và cá nhân đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”, “Lao động tiên tiến” của các cơ quan, đơn vị.

2. Khen thưởng theo đợt, chuyên đề

Xét tặng cho các tập thể, cá nhân gương mẫu, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đạt các tiêu chuẩn sau:

- Có thành tích xuất sắc, tiêu biểu được bình xét trong phong trào thi đua theo đợt, chuyên đề do thị trấn phát động hoặc sơ kết, tổng kết (từ 02 năm trở lên) kết quả thực hiện Luật, Pháp lệnh, Nghị định, các chương trình, mục tiêu, Chỉ thị, Nghị quyết của Trung ương, Đảng, Chính phủ, Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Huyện ủy, UBND huyện.

Các cơ quan, đơn vị tổ chức sơ kết, tổng kết chủ trì phối hợp với cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thị trấn để thống nhất hướng dẫn cụ thể về tiêu chuẩn, đối tượng và số lượng khen thưởng.

- Có nhiều thành tích trong công tác xã hội, từ thiện; có nhiều đóng góp, cống hiến vật chất, tinh thần trong sự nghiệp xây dựng và phát triển thị trấn.

- Có thành tích xuất sắc, có nhiều cống hiến, đóng góp tích cực trong xây dựng và phát triển ngành, lĩnh vực, cơ quan, đơn vị, địa phương nhân kỷ niệm ngày truyền thống, ngày thành lập (năm tròn, năm chẵn) hoặc tổng kết nhiệm kỳ

3. Khen thưởng đột xuất

Xét tặng cho các tập thể, cá nhân gương mẫu, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đạt các tiêu chuẩn sau:

- Có nghĩa cử cao đẹp, hành động dũng cảm, gương người tốt, việc tốt trong việc cứu người, cứu tài sản của Nhà nước, Nhân dân; Dũng cảm trong chiến đấu để bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; đạt giải trong các kỳ thi, hội thi, hội diễn cấp Quốc gia (khu vực, vùng, miền do Trung ương tổ chức); đạt giải trong các kỳ thi, hội thi cấp tỉnh từ giải Ba trở lên.

- Lập được thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong thực hiện nhiệm vụ quan trọng, đột xuất, cấp thiết của ngành, cơ quan đơn vị, địa phương, thành tích đạt được so với dự kiến, kế hoạch và rút ngắn được thời gian thực hiện.

- Lập được nhiều thành tích, có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực của thị trấn.

4. Xét tặng Giấy khen cho gia đình gương mẫu chấp hành tốt các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và có nhiều đóng góp về công sức, đất đai, tài sản cho địa phương.

Điều 20. Giấy khen thị trấn

Giấy khen của Chủ tịch UBND thị trấn khen thưởng các cá nhân, tập thể có thành tích dũng cảm cứu người, cứu tài sản, gương người tốt, việc tốt, có thành tích trong triển khai và thực hiện nhiệm vụ được giao, có thành tích trong các đợt thi đua ngắn ngày, tặng thưởng cho các tập thể, cá nhân ngoài địa phương, đơn vị có nhiều đóng góp cho địa phương, đơn vị (khen thưởng đột xuất). Tặng thưởng hàng năm cho các tập thể, cá nhân như sau:

1. Đối với tập thể:
 - Hoàn thành tốt nhiệm vụ, nghĩa vụ đối với Nhà nước;
 - Nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ và tổ chức tốt các phong trào thi đua.
 - Chăm lo đời sống tinh thần, vật chất trong tập thể.
 - Chấp hành chủ trương, chính sách, đường lối của Đảng và pháp luật của Nhà nước; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với mọi thành viên trong tập thể.
2. Đối với cá nhân:
 - Hoàn thành tốt nhiệm vụ, nghĩa vụ đối với Nhà nước;
 - Có phẩm chất đạo đức tốt; đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.
 - Thường xuyên học tập, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.
 - Phải đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”, nếu là đảng viên phải được phân loại hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Chương IV

THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH KHEN THƯỞNG, TRAO THƯỞNG, THỦ TỤC HỒ SƠ, THỜI GIAN XÉT ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

Điều 21. Thẩm quyền quyết định tặng thưởng, đề nghị khen thưởng các danh hiệu và các hình thức khen thưởng

1. Thẩm quyền xét tặng danh hiệu thi đua thực hiện theo Điều 78, 79, 80 Luật Thi đua, khen thưởng.
2. Thẩm quyền quyết định xét tặng các danh Lao động tiên tiến, Chiến sỹ thi đua cơ sở, Tập thể lao động tiên tiến được thực hiện như sau:
 - Chủ tịch UBND thị trấn ra quyết định khen thưởng cá nhân, tập thể có nhiều thành tích xuất sắc và ký quyết định công nhận danh hiệu Lao động tiên tiến đối với cán bộ, công chức trong cơ quan, đơn vị thuộc địa bàn thị trấn.
 - Ký trình cấp trên khen thưởng hoặc công nhận các danh hiệu thi đua và khen thưởng khác.

Điều 22. Thủ tục, hồ sơ đề nghị khen thưởng

1. Các loại văn bản trong hồ sơ đề nghị
 - Tờ trình đề nghị khen thưởng của đơn vị;
 - Biên bản họp khen thưởng của đơn vị;
 - Báo cáo thành tích của tập thể và cá nhân;
 - Quyết định công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của tập thể, cá nhân;
 - Quyết định công nhận sáng kiến, đề tài khoa học của cá nhân.
2. Số lượng hồ sơ
 - Hồ sơ thuộc thẩm quyền Chủ tịch UBND thị trấn: 01 bộ (bản chính);
 - Hồ sơ thuộc thẩm quyền Chủ tịch UBND huyện: 02 bộ (bản chính);
 - Hồ sơ khen thưởng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh: 03 bộ (bản chính);
 - Hồ sơ khen thưởng thuộc thẩm quyền Thủ tướng Chính phủ và Chủ tịch nước, cụ thể:

+ Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Cờ thi đua của Chính Phủ, Chiến sỹ thi đua toàn quốc: 04 bộ (bản chính); trường hợp có hiệp y: 05 bộ (bản chính);
+ Huân chương các loại: 05 bộ (bản chính); trường hợp có hiệp y: 06 bộ (bản chính).

- Thành phần hồ sơ đề nghị khen thưởng (tờ trình, báo cáo thành tích...) có từ 02 trang trở lên phải có đóng dấu giáp lai của đơn vị đề nghị khen thưởng.

* **Ghi chú:** hồ sơ đề nghị khen thưởng theo chuyên đề, đột xuất, đối ngoại thuộc thẩm quyền Chủ tịch UBND thị trấn đề nghị các cơ quan, đơn vị, các khối nộp lên Cổng dịch vụ công của tỉnh (<http://dichvucong.quangtri.gov.vn>).

Điều 23. Tuyến trình khen thưởng

1. Cấp nào quản lý về tổ chức, cán bộ, công chức, người lao động và quỹ lương thì cấp đó có trách nhiệm khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng đối với các đối tượng thuộc phạm vi quản lý.

2. Cấp nào chủ trì phát động các đợt thi đua theo đợt (theo chuyên đề) do cấp đó xét khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng.

3. Cá nhân, tập thể làm công tác chuyên trách công tác Đảng, đoàn thể thị trấn; cấp nào quản lý về tổ chức, cán bộ, công chức và quỹ lương thì cấp đó xét khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng.

4. Khen thưởng các Hội đặc thù theo Quyết định số 202/QĐ-UBND ngày 13/02/2012 của UBND tỉnh (trừ *Hội Chữ thập đỏ thị trấn*).

a) Các Hội đặc thù thị trấn trình Chủ tịch UBND thị trấn xét khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng.

b) Các hội đặc thù thị trấn chỉ xem xét khen thưởng theo chuyên đề (trừ Hội Chữ thập đỏ thị trấn).

Điều 24. Thời gian nộp hồ sơ đề nghị khen thưởng

1. Báo cáo tổng kết công tác thi đua, khen thưởng gửi về UBND thị trấn (qua Văn phòng HĐND- UBND) trước ngày 05 tháng 12 hàng năm.

2. Thời gian trình khen thưởng

- Khen thưởng tổng kết thành tích công tác năm gửi về UBND thị trấn trước ngày 05 tháng 12 hàng năm;

Hồ sơ đề nghị công nhận đề tài, sáng kiến, giải pháp cấp xã, huyện của các cá nhân gửi về Hội đồng rà soát, thẩm định sáng kiến cấp thị trấn (qua văn phòng HĐND - UBND để hoàn thành thủ tục trình huyện): Trước ngày 15 tháng 11 hàng năm, để rà soát nộp huyện.

Chương V

QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG; MỨC THƯỞNG VÀ SỬ DỤNG QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Điều 25. Quỹ thi đua, khen thưởng

Quỹ thi đua, khen thưởng cấp xã thực hiện theo Chương VI Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

Điều 26. Sử dụng và quản lý Quỹ thi đua, khen thưởng

Quỹ thi đua, khen thưởng của cơ quan, đơn vị, địa phương do Người đứng đầu cơ quan, đơn vị quản lý. Nguồn trích, tỷ lệ và mức trích trên cơ sở dự toán năm.

Quỹ thi đua, khen thưởng được sử dụng để chi các khoản sau

- Chi thưởng hoặc tặng phẩm lưu niệm các quyết định khen thưởng.
- Chi in ấn Giấy chứng nhận, Giấy khen; làm khung Giấy khen.
- Chi cho công tác tổ chức, chỉ đạo các phong trào thi đua gồm:
 - + Chi tổ chức các cuộc họp của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng.
 - + Chi xây dựng, tổ chức và triển khai các phong trào thi đua; chi tập huấn nghiệp vụ thi đua, khen thưởng; chi biểu mẫu hồ sơ khen thưởng; chi hội nghị ký kết giao ước thi đua; hội nghị sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm, tuyên truyền, biểu dương, nhân rộng các gương điển hình tiên tiến.
 - + Chi phát động các phong trào thi đua, khen thưởng theo đợt, chuyên đề, thường xuyên, cao điểm trong ngành, lĩnh vực, trong phạm vi cơ quan, tổ chức, tỉnh, ngành, địa phương; các hoạt động thi đua, khen thưởng cụm, khối, chi kiểm tra, chỉ đạo, giám sát việc thực hiện phong trào thi đua.
 - + Một số khoản chi khác phục vụ trực tiếp cho công tác tổ chức, chỉ đạo phong trào thi đua.

Điều 26. Nguyên tắc quản lý, sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng

1. Thủ trưởng cơ quan cấp nào ra quyết định khen thưởng thì chịu trách nhiệm chi tiền thưởng từ Quỹ thi đua, khen thưởng do cấp mình quản lý.
2. Trong cùng một thời điểm, cùng một thành tích một đối tượng nếu đạt nhiều danh hiệu thi đua kèm theo các mức tiền khác nhau thì được nhận mức tiền thưởng cao nhất.
3. Trong cùng một thời điểm, một đối tượng đạt nhiều danh hiệu thi đua, thời gian để đạt được các danh hiệu thi đua đó khác nhau thì được nhận mức tiền thưởng cao nhất.
4. Trong cùng một thời điểm một đối tượng vừa đạt danh hiệu thi đua vừa đạt hình thức khen thưởng thì được nhận tiền thưởng của danh hiệu thi đua và của cả hình thức khen thưởng.
5. Cá nhân, tổ chức có thành tích đóng góp ủng hộ các quỹ xã hội dưới hình thức tự nguyện; người Việt Nam ở nước ngoài và tập thể người nước ngoài được khen thưởng, kèm theo tặng phẩm lưu niệm.
6. Khen thưởng các chương trình mục tiêu, hội thi hội diễn (khen chuyên đề) có nguồn kinh phí hoạt động riêng, khi đề nghị khen thưởng được sử dụng nguồn kinh phí đó để chi thưởng theo quy định. Trường hợp nguồn kinh phí chương trình mục tiêu, hội thi, hội diễn không được trích thưởng thì mới được chi từ Quỹ thi đua, khen thưởng.
7. Việc quyết toán Quỹ thi đua, khen thưởng căn cứ các khoản chi thực tế đúng các quyết định UBND thị trấn. Cuối năm Quỹ thi đua, khen thưởng còn dư không sử dụng hết được chuyển năm sau để tiếp tục sử dụng cho công tác khen thưởng. Trường hợp nếu hàng năm chi vượt mức kế hoạch dự toán, Quỹ thi đua, khen thưởng không đủ thì Văn phòng HĐND-UBND thị trấn lập dự toán đề nghị UBND thị trấn bổ sung.

Điều 27. Mức tiền thưởng

Mức tiền thưởng kèm theo các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng và chế độ ưu đãi được thực hiện theo quy định tại các Điều 69, 70, 71, 72, 73, 74 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

Riêng mức khen thưởng của thị trấn (khen thưởng đột xuất và khen thưởng chuyên đề) tùy vào ngân sách địa phương để cân đối và mức chi không vượt quá mức khen thưởng theo quy định.

Chương VI

CƠ CẤU TỔ CHỨC, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG THỊ TRẤN

Điều 28. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thị trấn

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thị trấn được thành lập theo Điều 63 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

2. Hội đồng có nhiệm vụ, quyền hạn

a) Tham mưu cho Chủ tịch UBND thị trấn phát động các phong trào thi đua theo thẩm quyền;

b) Định kỳ đánh giá kết quả phong trào thi đua và công tác khen thưởng; tham mưu việc sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng; kiến nghị, đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong từng năm và từng giai đoạn;

c) Tham mưu cho Chủ tịch UBND thị trấn kiểm tra, giám sát các phong trào thi đua, khen thưởng;

d) Tham mưu cho Chủ tịch UBND thị trấn quyết định tặng các danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng.

3. Chủ tịch UBND thị trấn hướng dẫn, thành lập, quy định nhiệm vụ, quyền hạn, thành phần đối với Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp thị trấn.

4. Văn phòng HĐND - UBND thị trấn là bộ phận phụ trách thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thị trấn.

Chương VIII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 29. Điều khoản thi hành

1. Căn cứ quy định tại Quy định này. Chủ tịch UBND thị trấn xây dựng những quy định cụ thể, phù hợp với cơ quan, đơn vị, địa phương để triển khai, tổ chức thực hiện.

2. Giao Văn phòng HĐND-UBND thị trấn hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, các ban ngành, đoàn thể địa phương thực hiện và theo dõi tổng hợp những vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện Quy định để trình UBND thị trấn xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.